TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hồng Tư

2. Ông Nguyễn Minh Chiếu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T; trụ sở: 266 – 268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: B1A, T, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T: Ông Lý Hải Đ (Theo giấy ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2020).

2. Bị đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp X, thị trấn C, huyện Vsgtt, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Lý Hải Đ, anh Lê Tuấn A có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là ông Lý Hải Đ trình bày:

Ngày 20/5/2014, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (sau đây gọi là Ngân hàng) với anh Lê Tuấn A có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Ngân hàng đã đồng ý cấp thể tín dụng cho anh Tuấn A. Nội

dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là anh Tuấn A được sử dụng hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích cấp thẻ tín dụng là tiêu dùng cá nhân. Thời gian sử dụng là 03 năm, lãi suất tại thời điểm cấp hạn mức tín dụng từ 1-2,6%/tháng theo biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng S. Sau khi hết hạn hợp đồng, Ngân hàng và anh Tuấn A đã gia hạn hợp đồng 03 năm. Về nghĩa vụ theo hợp đồng, hàng tháng anh Tuấn A phải thanh toán số tiền tối thiểu trở lên cho đơn vị phát hành thẻ sau khi được thông báo và anh Tuấn A đã thanh toán cho Ngân hàng đến kỳ giao dịch ngày 05/6/2019. Tuy nhiên, đến kỳ giao dịch ngày 05/7/2019 anh Tuấn A không thực hiện theo thông báo của Ngân hàng nên đến ngày 06/10/2019 đã vi phạm Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là không thanh toán số tiền tối thiểu cho đến kỳ phát hành thông báo nên chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Tuấn A trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/4/2020 là 20.520.396 đồng (gồm nợ gốc 16.319.628 đồng và nợ lãi 4.200.768 đồng) và anh Lê Tuấn A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/4/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Lê Tuấn A thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 04/9/2020 là 23.426.988 đồng, trong đó nợ gốc là 16.319.628 đồng, nợ lãi là 7.107.360 đồng và nợ lãi quá hạn phát sinh từ ngày 05/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn anh Lê Tuấn A trình bày: Vào khoảng tháng 5 năm 2019, Trung tâm thẻ S ở Thành phố Hồ Chí Minh có điện thoại nhắc nợ nhưng anh Tuấn A không kịp thanh toán thì phía Trung tâm thẻ nói với anh Tuấn A là khỏi đóng tiền nữa nên anh Tuấn A không đóng tiền. Khi đó anh Tuấn A còn nợ Ngân hàng khoảng hơn 08 triệu đồng. Sau đó, anh Tuấn A có báo với anh Quân - Phụ trách thẻ tín dụng S và được anh Quân xác định là sẽ xem xét vụ việc nhưng đến nay phía Ngân hàng vẫn chưa giải quyết vụ việc của anh Tuấn A. Nay Ngân hàng yêu cầu trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/9/2020 là 23.426.988 đồng, trong đó nợ gốc là 16.319.628 đồng, nợ lãi là 7.107.360 đồng và nợ lãi quá hạn phát sinh từ ngày 05/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng thì anh Tuấn A không đồng ý. Bởi anh Tuấn A đã yêu cầu Ngân hàng cho anh Tuấn A được thanh toán toàn bộ khoản nợ của anh Tuấn A nhưng Ngân hàng không thực hiện. Anh Tuấn A yêu cầu Ngân hàng chứng minh việc anh Tuấn A sử dụng giao dịch thẻ từ tháng 5/2019 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T, buộc anh Lê Tuấn A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 23.426.988 đồng, trong đó nợ gốc là 16.319.628 đồng, nợ lãi là 7.107.360 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 05/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng. Về án phí, anh Tuấn A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Lê Tuấn A và anh Tuấn A hiện cư trú tại ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Cho nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật áp dụng: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về nội dung: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lê Tuấn A thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04 tháng 9 năm 2020 là 23.426.988 đồng, trong đó nợ gốc là 16.319.628 đồng, nợ lãi là 7.107.360 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 05/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng; anh Lê Tuấn A chỉ thừa nhận còn nợ Ngân hàng hơn 8.000.000 đồng và từ tháng 5 năm 2019, anh Tuấn A không có sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng phát hành nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3.1] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20 tháng 5 năm 2014 giữa Ngân hàng với anh Tuấn A, với hạn mức thẻ tín dụng 20.000.000 đồng và được anh Tuấn A thừa nhận. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng quy theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Theo Tóm tắt sao kê ngày 04/9/2020 và Công văn số 131 ngày 31/8/2020 của Ngân hàng thì anh Tuấn A có thực hiện giao dịch đối với thẻ tín dụng được cấp theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định tại Điều 2 về trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ như sau: *"Chủ thẻ, là cả chủ thẻ chính và bất kỳ và tất cả chủ thẻ phụ, chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản do việc sử dụng thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí không hoàn lại, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho đơn vị phát hành thẻ mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ khác"*. Tại Điều 23 quy định về vi phạm như sau: *"Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng, trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán"*. Như vậy, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng trên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía anh Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để làm phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện anh Tuấn A trả số tiền 23.426.988 đồng, trong đó nợ gốc là 16.319.628 đồng, nợ lãi là 7.107.360 đồng (tính đến ngày 04/9/2020) và nợ lãi quá hạn phát sinh từ ngày 05/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi

suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 290, Điều 305, Điều 471 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Anh Lê Tuấn A cho rằng vào khoảng tháng 5 năm 2019, Trung tâm thẻ S ở Thành phố Hồ Chí Minh có điện thoại nhắc nợ nhưng anh Tuấn A không kịp thanh toán thì phía Trung tâm thẻ nói với anh Tuấn A là khỏi đóng tiền nữa nên anh Tuấn A không đóng tiền. Sau đó, anh Tuấn A có báo với anh Q - Phụ trách thẻ tín dụng S và được anh Q xác định là sẽ xem xét vụ việc nhưng đến nay phía Ngân hàng vẫn chưa giải quyết và anh Tuấn A đã yêu cầu Ngân hàng cho anh Tuấn A được thanh toán toàn bộ khoản nợ của anh Tuấn A nhưng Ngân hàng không thực hiện. Xét thấy, anh Tuấn A cho rằng Ngân hàng không giải quyết khiếu nại nhưng anh Tuấn A không thực hiện việc khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền quản lý các tổ chức tín dụng để được giải quyết. Hơn nữa, anh Tuấn A xác định chỉ trình báo bằng miệng và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền gốc còn nợ 16.319.628 đồng, nợ lãi là 7.107.360 đồng (tính đến ngày 04/9/2020), tổng cộng là 23.426.988 đồng và nợ lãi quá hạn phát sinh từ ngày 05/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T được chấp nhận nên anh Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 290, Điều 305, Điều 471 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T đối với anh Lê Tuấn A.

2. Buộc anh Lê Tuấn A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04 tháng 9 năm 2020 là 23.426.988 (hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm

tám mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 16.319.628 đồng, nợ lãi là 7.107.360 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/9/2020), anh Lê Tuấn A còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20 tháng 4 năm 2014 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T thì lãi suất mà anh Lê Tuấn A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Tuấn A phải chịu số tiền 1.171.349 (một triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi chín) đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T đã dự nộp số tiền 513.000 (năm trăm mười ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005396 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Duy Khanh